TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25-6-2018.
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1973.
Địa chỉ: chung cư K, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2017, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày:

Bà D và ông D chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1993, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây gổ cãi nhau và ông D không quan tâm đến gia đình, nhiều lần đánh chửi bà mặc dù bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông D vẫn không sửa đổi. Do không thể chung sống nên bà D đã chuyển đi ở chỗ khác từ đầu năm 2018 và vợ chồng ly thân cho đến nay không còn quan hệ qua lại gì với

nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trung H, sinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết..

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Quốc D trình bày:*

Ông D thống nhất với bà D về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như bà D trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng không mâu thuẫn gì lớn, ông D thừa nhận có lần say xỉn chỉ xô xát, tát tai chứ không có đánh đập như bà D trình bày. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm cho đến nay, thời gian ly thân, ông D có tìm gặp nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà D cương quyết không đồng ý. Hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà D nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một con chung như bà D trình bày, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà Lê Thị Mỹ D và ông Lê Quốc D tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1993, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên hôn nhân giữa bà D và ông D là hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà D cho rằng vợ chồng thường xuyên gây gổ cãi vã nhau và ông D nhiều lần đánh chửi nên bà không thể tiếp tục chung sống và đã ly thân với ông D từ đầu năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau, hiện không còn tình cảm gì với ông D nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D. Ông D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, thừa nhận có cãi vã và xô đẩy, tát tai chứ không đánh bà D và hiện vẫn còn tình cảm với bà D nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, bà D và ông D đều xác nhận ông D có say xỉn và đánh tát tai bà D và hiện vợ chồng cũng đã ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Như vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà D, ông D là có thật, vợ chồng có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau mặc dù ông D đã nhiều lần đề nghị bà D đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng, nhưng bà D nhất quyết không thể quay lại chung sống và xác định không còn tình cảm với ông D, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên. Do đó, bà D yêu cầu được ly hôn với ông D là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà D và ông D có 01 con chung là Lê Trung H, sinh năm 1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[4] Về án phí: Bà D phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Lê Quốc D.

2. Về con chung: Bà D và ông D có 01 con chung là Lê Trung H, sinh năm 1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 04002 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháo. Bà D đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. L;
- TAND H. C, Đồng Tháp;
- Chi cục THADS H. C, Đồng Tháp;
- Chi cục THADS H. L;
- UBND xã H, H. C, Đồng Tháp
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

HOÀNG TRÍ THỨC